

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2018

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bắc;

2. Bà Dương Thị Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 629/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị B, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Duy T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh B.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn ngày 06 tháng 9 năm 2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (bà B) trình bày:*

Bà B và ông T chung sống với nhau năm 1991, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống bà B và ông T thường xuyên mâu thuẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc nên bà B xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 02 con tên Lâm Duy Thành H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 và Lâm Thành N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2000. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

** Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ông Trắc trình bày:*

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà B về quá trình chung sống với nhau từ năm 1991 cho đến nay, có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn.

Trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà B thì ông T đồng ý vì hiện nay hai bên vợ chồng không còn tình cảm gì, không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Về con chung: Có 02 con tên Lâm Duy Thành H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 và Lâm Thành N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2000. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn xin vắng mặt đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà B khởi kiện ông T về việc ly hôn. Ông T hiện đang cư trú tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà B và ông T chung sống với nhau từ năm 1991, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc cho đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra gây cãi nhau. Vì vậy, bà B làm đơn xin ly hôn với ông T.

[3] Bà B xin ly hôn ông T. Ông T thống nhất ly hôn. Ông T còn xin vắng mặt khi Tòa án xét xử. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà B và ông T sống chung với nhau từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo Điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Mặc dù bà B, ông T thống nhất ly hôn nhưng do bà B, ông T không đăng ký kết hôn nên Tòa án không công nhận bà B, ông T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Lâm Duy Thành H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 và Lâm Thành N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2000. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà B không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 11, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị B đối với ông Lâm Duy T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đào Thị B và ông Lâm Duy T là vợ chồng.

+ Về con chung: 02 con tên Lâm Duy Thành H, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 và Lâm Thành N, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2000. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đào Thị B chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012385 ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Vũ Anh Tuấn**